BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

Số: 234/QĐ-ĐHTBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành chương trình đào tạo các ngành đại học chính quy 2022 của Trường Đại học Thái Bình Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg, ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-ĐHTBD-HNNĐT ngày 17/11/2020 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-ĐHTBD ngày 07/12/2020 của Hiệu trưởng về việc phân công công tác Ban giám hiệu Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 255/QĐ-ĐHTBD, ngày 28/10/2021 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ vào các Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo góp ý về chương trình đào tạo đại học chính quy năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng các Khoa và Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình đào tạo đại học chính quy các ngành" của Trường đại học Thái Bình Dương (*có chương trình đào tạo kèm theo*).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh và đào tạo kể từ năm 2022.

Điều 3. Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn, Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- HĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện) ;
- Lưu VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

Phạm Quốc Lộc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH

Ngành đào tạo : Quản trị kinh doanh

Trình độ đào tạo : Đại học

Mã ngành : 7340101

Chuyên ngành

Mã chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Lớp định hướng áp dụng
7340101.01	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Chính quy 2022
7340101.02	Quản trị khởi nghiệp	Chính quy 2022
7340101.03	Kinh doanh bất động sản	Chính quy 2022
7340101.04	Digital Marketing	Chính quy 2022
7340101.05	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy 2022

(Ban hành theo Quyết định số: 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương)

Khánh Hòa, 2022

MỤC LỤC

PHẦN 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH 1

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo 1

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo 1

PHẦN 2. CĂN CỨ XÂY DỰNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH 2

2.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Trường Đại học Thái Bình Dương 2

2.2. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Thái Bình Dương 2

2.3. Căn cứ pháp lý 3

2.4. Căn cứ thực tiễn 3

PHẦN 3. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CHUẨN ĐẦU RA VÀ CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP 3

3.1. Mục tiêu đào tạo 3

3.2. Chuẩn đầu ra 4

3.3. Cơ hội nghề nghiệp 5

PHẦN 4. TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP 5

4.1. Tiêu chí tuyển sinh 5

4.2. Tổ chức đào tạo 5

4.3. Điều kiện tốt nghiệp 7

PHẦN 5. NỘI DUNG ĐÀO TẠO 7

5.1. Cấu trúc chương trình 7

5.2. Danh mục môn học 8

5.3. Hoạt động bổ trợ đào tạo 11

PHẦN 6. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 13

6.1. Đối sánh sự đóng góp của mỗi môn học vào chuẩn đầu ra của chương trình 13

6.2. Đối sánh với một số chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo khác 27

PHẦN 7. LỘ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN 27

7.1. Lộ trình đào tạo tối ưu 27

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình 30

PHẦN 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Kinh doanh năng động và sáng tạo trong thời đại số. Chương trình học thực tiễn, sử dụng các nghiên cứu điển hình, và học từ hoạt động hỗ trợ cộng đồng; ứng dụng công nghệ trong việc hỗ trợ ra quyết định nhận định, dự phóng về kinh tế - tài chính; cùng với liên tục sáng tạo trong kinh doanh giúp sinh viên thích ứng linh hoạt với nhiều công việc mang tính cạnh tranh cao.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

a) Ngành đào tạo : Quản Trị Kinh Doanh

- Tên tiếng Anh : Business Administration

- Mã ngành cấp 4 : 7340101

- Trình độ đào tạo : Đại học

- Loại hình đào tạo : Chính quy

- Loại văn bằng : Cử nhân

- Thời gian đào tạo : 3,5 năm

- Tổng số tín chỉ : 130 tín chỉ[1]

b) Chuyên ngành

Mã chuyên ngành	Tên chuyên ngành	
	Tiếng Việt	Tiếng Anh
7340101.01	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Business Administration
7340101.02	Quản trị khởi nghiệp	Entrepreneuership Management
7340101.03	Kinh doanh bất động sản	Property Business
7340101.04	Digital Marketing	Digital Marketing
7340101.05	Truyền thông đa phương tiện	Multimedia

c) Cơ sở đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Thái Bình Dương

d) Đơn vị tổ chức giảng dạy: Khoa Kinh tế và Quản trị

[1] Trong đó đã bao gồm 9 tín chỉ không tính vào điểm trung bình chung gồm các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

PHẦN 2. CĂN CỨ XÂY DỰNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Trường Đại học Thái Bình Dương

a) Tầm nhìn: Đại học Thái Bình Dương là đại học miền duyên hải có uy tín, có khả năng quy tụ giảng viên xuất sắc và sinh viên triển vọng với môi trường giáo dục liêm chính, chuẩn mực quốc tế.

b) Sứ mệnh: Đại học Thái Bình Dương truyền thụ và phát triển tri thức nhằm đào tạo người học có năng lực tự chủ trong cuộc sống và nghề nghiệp, thích ứng với môi trường kinh tế, xã hội, công nghệ toàn cầu và trở thành công dân hữu ích, hạnh phúc, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của địa phương và xã hội.

c) Giá trị cốt lõi: Trong mọi quyết định hành động của mình, tập thể sư phạm và sinh viên trường Đại học Thái Bình Dương cam kết theo đuổi các giá trị cốt lõi sau đây:

GIÁ TRỊ	ĐẢM BẢO
Chính trực	Thực hành sự tử tế và sự trung thực trong lời nói và hành động.
Tự do học thuật	Ủng hộ việc mở rộng phạm vi tìm hiểu và nghiên cứu.
Tôn trọng sự khác biệt	Ủng hộ sự khác biệt trên cơ sở tôn trọng sự thực, phẩm cách, lẽ phải, công bằng và đạo lý.
Trách nhiệm	Sự tự khẳng định trách nhiệm cá nhân trước mỗi chọn lựa, quyết định hành động.
Cách tân	Ủng hộ giải pháp sáng tạo.
Hài hòa	Cân nhắc đủ các thành tố cần thiết trong việc ra quyết định hành động.

2.2. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Thái Bình Dương

"THỰC HỌC – TOÀN DIỆN – TRAO QUYỀN – TƯƠNG TÁC – THẤU CẢM"

a) Thực học: Sinh viên được trải nghiệm thực tế như một phần cốt lõi của chương trình học như làm dự án thật từ doanh nghiệp, học qua nghiên cứu trường hợp thực tế, kết nối với chuyên gia nghề nghiệp, trong các không gian thực hành đa dạng.

b) Toàn diện: Sinh viên phát triển năng lực toàn diện được tích hợp vào từng môn học: Từ tư duy phân tích, phản biện, sáng tạo đến giao tiếp, thuyết trình và truyền thông; Từ thông minh cảm xúc đến trách nhiệm cá nhân và dấn thân xã hội.

c) Trao quyền: Sinh viên làm chủ quá trình học tập, được đối xử như những cá nhân trưởng thành, được phản hồi thường xuyên từ giảng viên và chuyên gia. Môi trường học tập dân chủ giúp sinh viên phát huy sức mạnh bản thân, tạo sức bật độc đáo cho từng cá nhân.

d) Tương tác: Sinh viên tương tác thường xuyên và có ý nghĩa với giảng viên, người cùng học, lãnh đạo trường, cựu sinh viên, với các cá nhân và tổ chức để việc học hiệu quả và hứng khởi. Tương tác giúp sinh viên xây dựng cho mình một mạng lưới các kết nối hữu ích cho cuộc sống và công việc ngay từ khi còn đi học.

e) Thấu cảm: Sinh viên phát triển lòng thấu cảm vừa thông qua nhận thức cảm xúc của bản thân và người khác, vừa thông qua thực hành sống tử tế và nhân ái.

2.3. Căn cứ pháp lý

a) Văn bản pháp luật của nhà nước

- Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo;

- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

b) Văn bản của Trường Đại học Thái Bình Dương

- Nghị quyết số 04/NQ-ĐHTBD-HĐQT ngày 20/11/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương Ban hành chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 (bao gồm sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục);

- Quyết định số 188/QĐ-ĐHTBD ngày 09/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương Ban hành Quy trình về xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Quyết định số 255/QĐ-ĐHTBD ngày 28/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

2.4. Căn cứ thực tiễn

- Tham khảo Chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Duy Tân và Trường Đại học Mở Malaysia.

- Đúc kết ý kiến thảo luận của giảng viên, doanh nghiệp.

PHẦN 3. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CHUẨN ĐẦU RA VÀ CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

3.1. Mục tiêu đào tạo

a) Mục tiêu chung

- Với triết lý giáo dục khai phóng, chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thái Bình Dương đào tạo về các vấn đề kinh tế - xã hội và quản lý doanh nghiệp.

- Chương trình cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng nền tảng và nâng cao về quản lý nhân sự, tài chính - kế toán, Marketing, sản xuất, chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có phẩm chất, đạo đức và thể lực tốt; có kiến thức và năng lực chuyên môn sâu, có các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên làm việc tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế xã hội, phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

b) Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Sinh viên được trang bị kiến thức văn hóa, xã hội, đạo đức, tư tưởng phục vụ cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.
PO2	Sinh viên vận dụng được những kiến thức kinh tế và quản lý để giải quyết các vấn đề trong quá trình tham gia thực hiện và điều hành hoạt động của doanh nghiệp.
PO3	Sinh viên có khả năng phát triển các kiến thức chuyên sâu về kinh doanh tổng hợp; bất động sản, marketing số, truyền thông đa phương tiện.
Kỹ năng	
PO4	Sinh viên có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng bổ trợ cần thiết để đáp ứng yêu cầu vị trí nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Sinh viên tự chủ, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và có khả năng xử lý xung đột, đảm bảo đạo đức trong kinh doanh.

3.2. Chuẩn đầu ra

PLO1: Ứng dụng kiến thức kinh tế học để nhận định tình hình kinh tế và thị trường;

PLO2: Thiết lập và thực hiện các hoạt động và dự án kinh doanh theo quy trình quản lý (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát);

PLO3: Sử dụng các ứng dụng công nghệ để xử lý và phân tích số liệu nhằm hỗ trợ ra quyết định kinh doanh;

PLO4: Lập và phân tích báo cáo tài chính, danh mục đầu tư, báo cáo phân tích kinh doanh của các doanh nghiệp;

PLO5: Tổ chức hoạt động bán hàng, chăm sóc khách hàng;

PLO6: Theo chuyên ngành:

- **PLO6.1: Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp**: Lãnh đạo đội nhóm linh hoạt và nhạy bén trong bối cảnh kinh doanh toàn cầu.
- **PLO6.2: Chuyên ngành Digital Marketing**: Tiếp thị sản phẩm/dịch vụ một cách độc đáo và hiệu quả trên nền tảng số.
- **PLO6.3: Chuyên ngành Kinh Doanh Bất Động Sản**: Lập kế hoạch đầu tư; Xây dựng sản phẩm; Định giá và kinh doanh bất động sản.

- **PLO6.4: Chuyên ngành Quản Trị Khởi Nghiệp**: Sáng tạo các mô hình kinh doanh, huy động nhân lực và vốn, và lập chiến lược khởi nghiệp hiệu quả.
- **PLO6.5: Chuyên ngành Truyền Thông - Đa Phương Tiện (chuyên ngành sâu)**: Xây dựng nội dung truyền thông sắc nét, hợp xu thế và tạo được tác động mong muốn; tự tin nói trước công chúng, truyền tải thông điệp hiệu quả bằng nhiều kênh.

3.3. Cơ hội nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp Chương trình này, người học có thể làm việc trong môi trường kinh doanh toàn cầu với sự cạnh tranh cao, khả năng thích ứng với công việc nhanh chóng nhờ được trang bị khối kiến thức hợp lý cả cơ bản, cơ sở và chuyên ngành. Người tốt nghiệp ngành Quản tri kinh doanh có thể đảm nhận các vị trí:

- Nhân viên trong các bộ phận kinh doanh, Marketing, Truyền thông - Quảng cáo, Hành chính, Nhân Sự, Logistics của các công ty trong nước và doanh nghiệp nước ngoài;
- Chuyên viên phân tích kinh doanh và quản trị rủi ro cho doanh nghiệp;
- Nhân viên các bộ phận kinh doanh, marketing, hành chính, nhân sự, truyền thông, quảng cáo, logistics trong các công ty, tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp tư nhân;
- Làm chủ cơ sở kinh doanh hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp.

PHẦN 4. TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP

4.1. Tiêu chí tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Thái Bình Dương.

4.2. Tổ chức đào tạo

a) Thời gian đào tạo: Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ, thời gian thiết kế là 3,5 năm bao gồm cả thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, được chia làm 11 học kỳ.

b) Phân đoạn đào tạo

GIAI ĐOẠN	MÔ TẢ
Khai phóng tiềm năng	Phát triển năng lực toàn diện và thông minh cảm xúc.
Khám phá ngành nghề	Dẫn nhập vào thế giới ngành nghề, xác định mục tiêu phấn đấu, bước đầu trải nghiệm thực tiễn và tích lũy kinh nghiệm để phát triển kỹ năng.
Phát triển chuyên môn	Thực hiện các đề án nhóm và độc lập, đào sâu chuyên môn, xây dựng các năng lực lõi của ngành nghề và tạo ra các sản phẩm dấu ấn cá nhân.
Làm chủ bản thân	Sẵn sàng dấn thân vào thế giới nghề nghiệp thông qua làm việc độc lập và nhóm tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp với tinh thần lập nghiệp và doanh chủ.

c) Phương pháp dạy và học

PHÂN NHÓM	GHI CHÚ	PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC
Các phương pháp chủ đạo (60%)	Được áp dụng phủ rộng trong nhiều môn học và	Học qua điển cứu (Case study) Lớp học đảo (Flipped classroom)

	xuyên suốt cả quá trình đào tạo	Tranh luận, tranh biện (Debate) Phương pháp thuyết giảng (Lecturing)
Các phương pháp bổ trợ (30%)	Tần suất áp dụng thấp hơn do đặc thù của phương pháp nhưng vẫn đóng một vài trò quan trọng hình thành năng lực người học	Phương pháp thực địa (On-site learning) Thực tập (Internship) Học trong quá trình làm/Học từ trải nghiệm (Embedded learning/Work-integrated learning)
Các phương pháp đặc thù (10%)	Chỉ áp dụng được trong một số môn học phù hợp nhất định, có tác dụng bổ khuyết một số năng lực, phẩm chất của người học mà các phương pháp khác còn khiếm khuyết	Học qua dự án (Project-based learning) Học qua phục vụ cộng đồng (Service Learning) Phương pháp đóng vai (Role play) Phương pháp điền dã (Field study) Phương pháp mô phỏng (Simulation) Phương pháp trò chơi hóa (Gamification)

d) Phương pháp đánh giá

Một môn học phải có ít nhất 3 thành phần đánh giá và thường không quá 5 thành phần được đánh ký hiệu A1, A2... A5, được phân bổ thời gian dàn trải đều theo kế hoạch đào tạo, đảm bảo hợp lý và liên tục. Trong đó:

- A1 là thành phần bắt buộc, đánh giá qua các hoạt động tại lớp như thảo luận nhóm, tranh luận, thuyết trình, giải quyết vấn đề...

- A2 đến A5: Tùy biến theo môn học

(*) Nguyên tắc chung: Các thành phần đánh giá phải đảm bảo các nguyên tắc:

- Bài đánh giá bám sát chuẩn đầu ra của môn học bằng cách nêu rõ các CLO liên quan.

- Mỗi bài đánh giá có rubrics kèm theo đề cương dưới dạng phụ lục.

- Không có một thành phần đánh giá nào chiếm trọng số lớn hơn 50%.

- Hạn chế tối đa hình thức thi kiểm tra kiến thức mang tính dữ kiện, nhớ, ghi chép.

(*) Các hình thức đánh giá

HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ	THƯỜNG ÁP DỤNG CHO PHẦN ĐÁNH GIÁ	
	QUÁ TRÌNH	HẾT MÔN
Đánh giá bài tập (Work Assignment)	x	
Thuyết trình (Oral Presentation)	x	x
Đánh giá hoạt động (Performance Test)	x	
Nhật ký thực tập (Journal and Blogs)	x	
Bài trắc nghiệm (Multiple Choice Exam)	x	x
Bài tự luận tập trung (Paper-based exam room)	x	x
Bảo vệ và thi vấn đáp (Oral Exam)		x

Viết báo cáo (Written Report)		x
Thuyết trình cá nhân (Oral Presentation)	x	x
Đánh giá làm việc nhóm (Teamwork)	x	
Báo cáo khóa luận (Graduation Thesis/ Report)		x

e) Cách tính điểm

Chương trình đào tạo sử dụng thang điểm như quy định tại Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thái Bình Dương, ban hành theo Quyết định số 255/QĐ-ĐHTBD ngày 28/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương.

4.3. Điều kiện tốt nghiệp

Những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên.
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng- an ninh.
- Hoàn thành các môn học Giáo dục thể chất.
- Tích lũy đủ 18 tín chỉ English là đồng nghĩa với sinh viên đạt chuẩn đầu ra tương đương IELTS 5.0, hay bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Tích lũy đủ 3 tín chỉ môn học Công nghệ thông tin thời đại số là đồng nghĩa với sinh viên đạt chuẩn đầu ra tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Một số quy định khác theo Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 255/QĐ-ĐHTBD ngày 28/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương.

PHẦN 5. NỘI DUNG ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
		Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
1.	**GIÁO DỤC TỔNG QUÁT**	**53**	**40**	**13**
1.1.	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10
1.2.	Ngoại ngữ	18	18	
1.3.	Chính trị	11	11	
1.4.	Thể chất và quốc phòng	9	6	3
2.	**NGÀNH**	**71**	**44**	**27**
2.1.	Cơ sở ngành	21	21	
2.2.	Cốt lõi ngành	38	23	15

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
		Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
2.3.	Chuyên ngành	12		12
3.	**TỐT NGHIỆP**	**6**		**6**
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	**130**	**84**	**46**
4.	**TÙY CHỌN MỞ RỘNG**	**45**		**45**
4.1.	Song ngành	30		30
4.2.	Ngành phụ	15		15

5.2. Danh mục môn học

TT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ		
			Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
1.	**GIÁO DỤC TỔNG QUÁT**		**53**	**40**	**13**
1.1.	**Kiến thức và kỹ năng khai phóng**		**15**	**5**	**10**
1	CNTT109V1	Công nghệ thông tin thời đại số		3	
2	LUAT112V1	Dẫn luận pháp luật và quyền con người		2	
	Sinh viên tự chọn tích lũy 10 tín chỉ các môn học thuộc khối kiến thức và kỹ năng khai phóng (Phụ lục 1).				10
1.2.	**Ngoại ngữ**		**18**	**18**	
3	TA128E1	English 1		3	
4	TA129E1	English 2		3	
5	TA130E1	English 3		3	
6	TA131E1	English 4		3	
7	TAQT101E1	English 5		3	
8	TAQT102E1	English 6		3	
1.3.	**Chính trị**		**11**	**11**	
9	GDTQ101V1	Triết học Mác - Lênin		3	
10	GDTQ102V1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		2	
11	GDTQ103V1	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	
12	GDTQ104V1	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	

TT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ		
			Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
13	GDTQ105V1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		2	
1.4.	**Thể chất và quốc phòng** *Không tính trung bình chung tích lũy*		**9**	**6**	**3**
14	GDTQ147V1	Giáo dục thể chất			3
15	GDTQ109V1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		6	
2.	**NGÀNH**		**71**	**65**	**6**
2.1.	**Cơ sở ngành**		**21**	**21**	
16	QTKD110V1	Các nguyên lý của kinh tế học		3	
17	QTKD111V1	Thống kê kinh doanh		3	
18	QTKD101V1	Quản trị học		3	
19	KT101V1	Nguyên lý kế toán		3	
20	QTKD104V1	Marketing căn bản		3	
21	TCNH102V1	Tài chính doanh nghiệp		3	
22	QTKD112V1	Hành vi khách hàng		3	
2.2.	**Cốt lõi ngành**		**38**	**23**	**15**
	Bắt buộc			**23**	
23	QTKD210V1	Đề án cơ sở		2	
24	QTKD211V1	Đề án chuyên ngành		2	
25	QTKD208V1	Chuyên đề 1		1	
26	QTKD209V1	Chuyên đề 2		1	
27	QTKD207V1	Thực tập nhận thức		2	
28	QTKD224V1	Quản trị bán hàng		3	
29	QTKD221V1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng		3	
30	QTKD222V1	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)		3	
31	QTKD212V1	Quản trị dự án		3	
32	QTKD201V1	Hành vi tổ chức		3	
	Tự chọn (chọn 1 trong 2 nhóm)				
2.2.1.	**Ngành gần (Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị khởi nghiệp, Kinh doanh bất động sản, và Digital Marketing)**				**15**
33	QTKD301V1	Quản trị khởi nghiệp			3

TT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ		
			Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
34	QTKD202V1	Quản trị nhân sự			3
35	QTKD205V1	Quản trị văn phòng			3
36	QTKD225V1	Quản trị chiến lược			3
37	QTKD223V1	Quản trị đa văn hóa *(Cross Cultural Management)*			3
2.2.2.	**Ngành xa (Truyền thông đa phương tiện)**				**15**
38	QTKD216V1	Truyền thông marketing			3
39	QTKD217V1	Hoạch định phương tiện truyền thông			3
40	QTKD304V1	Quan hệ công chúng			3
41	QTKD218V1	Thiết kế truyền thông đa phương tiện			3
42	QTKD220V1	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông			3
2.3.	**Chuyên ngành (chọn 1 trong 5 nhóm)**		**12**		**12**
2.3.1.	**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp**				**12**
43	QTKD308V1	Quản trị sự thay đổi			3
44	QTKD204V1	Quản trị tài chính			3
45	QTKD307V1	Kinh doanh quốc tế			3
46	QTKD310V1	Chuyển đổi số trong kinh doanh			3
2.3.2.	**Chuyên ngành: Quản trị khởi nghiệp**				**12**
47	QTKD322V1	Tài chính cho khởi nghiệp			3
48	QTKD309V1	Sáng tạo và đổi mới mô hình kinh doanh			3
49	QTKD313V1	Phân tích và quản trị rủi ro khởi nghiệp			3
50	QTKD311V1	Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số *(Design Thinking and the Digital Startup)*			3
2.3.3.	**Chuyên ngành: Kinh doanh bất động sản**				**12**
51	QTKD332V1	Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản			3
52	QTKD331V1	Pháp luật bất động sản			3
53	QTKD333V1	Thẩm định giá bất động sản ứng dụng			3
54	QTKD334V1	Thiết kế và phát triển sản phẩm BĐS			3
2.3.4.	**Chuyên ngành: Digital Marketing**				**12**
55	QTKD340V1	Nghiên cứu marketing			3

TT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ		
			Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
56	QTKD343V1	Sáng tạo nội dung			3
57	QTKD341V1	Truyền thông Marketing tích hợp			3
58	QTKD342V1	Digital marketing Strategy			3
2.3.5.	**Chuyên ngành: Truyền thông đa phương tiện**				**12**
59	QTKD350V1	Thiết kế đồ họa			3
60	QTKD351V1	Kỹ thuật ghi hình và dựng phim			3
61	QTKD352V1	Quản trị ấn phẩm và xuất bản			3
62	QTKD353V1	Quản trị quảng cáo và khuyến mãi			3
3.	**TỐT NGHIỆP** *Sau khi sinh viên hoàn thành tất ít nhất 70% số tín chỉ của CTĐT (84 tín chỉ, không kể tín chỉ GDTC và GDQP), sinh viên có thể đăng ký học phần tốt nghiệp theo MỘT trong hai hướng sau:* *- Thực tập tốt nghiệp và chuyên luận (6 tín chỉ): Ngoài quy định chung về thực tập của trường, báo cáo thực tập tối thiểu 10 trang và chuyên luận tối thiểu 5 trang A4.* *- Khóa luận tốt nghiệp (6 tín chỉ): GPA tối thiểu tại thời điểm đăng ký là 2.8. Báo cáo khóa luận tối thiểu 30 trang A4.*		**6**		**6**
63	QTKD401V1	Thực tập tốt nghiệp			6
64	QTKD402V1	Khóa luận tốt nghiệp			6
4.	**TÙY CHỌN MỞ RỘNG**		**45**		**45**
4.1.	**Song ngành** *Sinh viên có thể tích lũy thêm tối thiểu 30 tín chỉ từ khối lượng kiến thức bắt buộc trong CTĐT ngành khác theo khung quy định về các khối kiến thức song ngành của ngành tương ứng (trừ các môn học đã tính tích lũy trong CTĐT đang học) và được cấp giấy chứng nhận (không phải bằng đại học thứ 2) (Phụ lục 2).*		**30**		**30**
4.2.	**Ngành phụ** *Sinh viên có thể tích lũy thêm tối thiểu 15 tín chỉ từ khối lượng kiến thức bắt buộc trong CTĐT ngành khác, theo khung quy định về các khối kiến thức của ngành phụ tương ứng (trừ các môn học đã tính tích lũy trong CTĐT đang học) và được ghi nhận trong kết quả học tập (Phụ lục 3).*		**15**		**15**

5.3. Hoạt động bổ trợ đào tạo

Phương châm: Sống cũng là học thông qua Extracurricular activities.

Extracurricular activities (EC) thường được dịch sang tiếng Việt là 'hoạt động ngoại khóa', có nghĩa là bên ngoài khóa học, thường bao gồm các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các câu lạc bộ văn thể mỹ, thiện nguyện... Xác định các hoạt động này 'bên ngoài khóa học' là bởi chúng không phải là một phần của chương trình đào tạo hay môn học cụ thể nào, và do đó cũng không đóng góp vào điểm số và kết quả học tập của sinh viên.

Dù không chi phối đến kết quả học tập của sinh viên, EC vẫn có tác động quan trọng vào hình thành năng lực của người học. Để tránh hiểu nhầm rằng EC không có đóng góp gì cho sinh viên, nhà trường không gọi đây là 'hoạt động ngoại khóa' đơn thuần, mà coi đó là 'sự trải nghiệm đời sống sinh viên, sống cũng là học'. Trải nghiệm càng sâu thì học được càng nhiều.

a) Tham gia Đoàn - Hội và phát triển Đảng

Đoàn trường Đại học Thái Bình Dương và Hội Sinh viên Trường là 02 tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên và sinh viên TBD, được hình thành từ những ngày đầu thành lập trường. Qua hơn chục năm phát triển, các tổ chức này đã không ngừng lớn mạnh và tạo lập nhiều hoạt động trải nghiệm làm phong phú đời sống sinh viên. Một số hoạt động nổi bật như Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Hội trại thường niên, Hội thao thường niên, Liên hoan văn nghệ thường niên.

Trong nhiều năm qua, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường đã luôn chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét và kết nạp.

b) Thể hiện bản thân ở các câu lạc bộ

Trường Đại học Thái Bình Dương tạo điều kiện để phát triển các câu lạc bộ (CLB) sinh viên nhằm đa dạng hóa trải nghiệm đời sống sinh viên. Nhà trường sẵn sàng tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí ban đầu cho các CLB hoạt động. Hiện TBD đã có nhiều CLB hình thành và đi vào hoạt động thiết thực: CLB Nghề Luật, CLB Khởi nghiệp, CLB English, CLB Guitar, CLB Dancing, các CLB thể thao bộ môn, các CLB thiện nguyện...

Mỗi CLB đều có những nét riêng về định hướng và văn hóa sinh hoạt. Sinh viên chủ động liên hệ thêm để tìm hiểu tham gia. Nhà trường có thể cung cấp một số nét chính về chủ trương như sau: (1) CLB sinh viên là do sinh viên kết nối, thành lập và làm chủ; (2) Nhà trường tạo điều kiện về chính sách, không gian hoạt động và một khoản kinh phí; (3) Đoàn - Hội là đơn vị cầu nối để phát huy những hỗ trợ của trường đến với CLB. Với các CLB cấp trường, Hội Sinh viên Trường có thể ra quyết định thành lập CLB như là một cách để hỗ trợ CLB hình thành ban đầu, tạo cho CLB một chỗ dựa về mặt cơ chế, nhưng vẫn giữ nguyên tắc 'CLB sinh viên là của sinh viên, do sinh viên chủ động phát triển'; (4) Các Khoa đóng vai trò hỗ trợ thành lập và tạo điều kiện phát triển đối với các CLB gắn liền với chuyên môn Khoa (CLB cấp khoa).

c) Bồi dưỡng văn hóa đọc và nhiều điều khác tại thư viện

Thư viện Đại học Thái Bình Dương là một trung tâm thông tin thân thiện với người dùng, cung cấp môi trường hỗ trợ học tập phù hợp giá trị cốt lõi của nhà trường. Là một không gian phức hợp, bao gồm các khu vực làm việc nhóm, khu vực học tập độc lập và khu vực học tập chung, thư viện là nơi lý tưởng cho người đọc trong các hoạt động học tập, giảng dạy và nghiên cứu.

Thư viện TBD còn là nơi tạo cảm hứng và khơi dậy niềm đam mê tìm hiểu, sáng tạo, mở rộng tầm nhìn, đón nhận tích cực, thông qua các hoạt động thường xuyên như nói chuyện, thuyết trình, thảo luận sách, triển lãm, chiếu phim, giới thiệu tác phẩm.

Nhà trường còn chủ trương xây dựng thư viện thành một "không gian tự quản". Theo đó, thư viện không chỉ mở cửa theo giờ làm việc thông thường, mà còn mở rộng giờ hoạt động tối đa theo nhu cầu của sinh viên, đặc biệt là đối với các sinh viên đang ở ký túc xá. Sinh viên được trao quyền tự quản và sử dụng thư viện trong các giờ mở rộng này. Tùy theo nhu cầu của sinh viên mà thời gian mở rộng sẽ được nới dần, với mục tiêu lâu dài tạo được một thư viện mở cửa 24/7.

d) Tận hưởng đời sống ký túc xá ở TBD Campus Resort

Ký túc xá (KTX) Trường Đại học Thái Bình Dương được bố trí ngay trong khuôn viên nhà trường (on-campus), không phải chỉ vì lý do thuận tiện đi lại, mà vì một tiêu xa hơn. Đó là để xây dựng một cuộc sống "khai phóng" trong KTX. Qua đó, xây dựng những cư dân KTX có năng lực xây dựng mối quan hệ, với trí thông minh cảm xúc, có trách nhiệm cá nhân, và biết quan tâm đến người khác.

e) Thỏa sức đam mê ở Trung tâm Thể dục thể thao TBD

Hiện tại, khu thể thao đa năng đã cung cấp các dịch vụ sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ. Đang tiến tới hoàn thành các hạng mục khác gồm sân tenis, bóng bàn và võ thuật.

PHẦN 6. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Đối sánh sự đóng góp của mỗi môn học vào chuẩn đầu ra của chương trình

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Lập và trình bày được báo cáo phân tích tích tình hình tài chính cơ bản của doanh nghiệp.	X	X	X		X						Tài chính doanh nghiệp
Hiểu được các kiến thức tổng quan về TCDN và giá trị tiền tệ theo thời gian đối với các khoản đầu tư.	X	X	X		X						Tài chính doanh nghiệp
Hiểu được các khái niệm truyền thông đa phương tiện và hệ thống truyền thông đa phương tiện.	X	X									Thiết kế truyền thông đa phương tiện
Hiểu được các khái niệm truyền thông đa phương tiện và hệ thống truyền thông đa phương tiện.	X	X									Thiết kế truyền thông đa phương tiện
Hiểu được các vấn đề cơ bản về hành vi tổ chức và các yếu tố cơ bản trong mô hình Hành vi tổ chức.	X		X		X				X		Hành vi tổ chức
Phân tích được các cơ sở của hành vi người lao động ở cấp độ cá nhân, nhóm và tổ chức.	X		X		X				X		Hành vi tổ chức
Ứng dụng kiến thức hành vi tổ chức để giải thích, dự đoán và kiểm soát các mô hình hành vi cụ thể của người lao động trong tổ chức.	X		X		X				X		Hành vi tổ chức
Tự chủ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của Thương mại điện tử trong doanh nghiệp.	X				X						Chuyển đổi số trong kinh doanh

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Tích cực, năng động để khám phá tiềm năng của bản thân thân. Sẵn sàng phản biện và góp ý cũng như hỗ trợ giúp các ý tưởng trở nên khả thi và thành công.	X				X						Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số
Tích cực và trách nhiệm trong quá trình học tập, tạo thế mạnh của cá nhân trong các hoạt động marketing.	X				X						Chiến lược Digital Marketing
Tích cực và trách nhiệm trong quá trình học tập, tạo thế mạnh của cá nhân trong các hoạt động marketing.	X				X						Chiến lược Digital Marketing
Tích cực, năng động để khám phá tiềm năng của bản thân thân. Sẵn sàng phản biện và góp ý cũng như hỗ trợ giúp các ý tưởng trở nên khả thi và thành công.	X				X						Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số
Tự chủ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của Thương mại điện tử trong doanh nghiệp.	X				X						Chuyển đổi số trong kinh doanh
Tham gia, quản lý các hoạt động nhóm, sử dụng Power Point, trình bày báo cáo có hiệu quả và kỹ năng giải quyết những tình huống kinh tế trong đời sống thực.	X					X					Các nguyên lý của kinh tế học
Vận dụng các kiến thức và cách thức tiến hành chuyển đổi số trong kinh doanh và thương mai điện tử trong doanh nghiệp.	X						X				Chuyển đổi số trong kinh doanh
Vận dụng các kiến thức và cách thức tiến hành chuyển đổi số trong kinh doanh và thương mai điện tử trong doanh nghiệp.	X						X				Chuyển đổi số trong kinh doanh
Đề xuất phương án lựa chọn và thiết kế, phát triển sản phẩm bất động sản tối ưu.	X							X			Thiết kế và phát triển sản phẩm bất động sản
Đề xuất phương án ứng phó với rủi ro trong giao dịch bất động sản bằng việc kiểm soát hay tài trợ rủi ro.	X							X			Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản
Hình thành tính nhạy bén, khả năng nắm bắt và khai thác các cơ hội trên thị trường.	X								X		Quản trị khởi nghiệp
Phân tích và đánh giá được hệ thống chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.	X									X	Quản trị chuỗi cung ứng

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Phân tích đánh giá các yếu tốt ảnh hương đến chiến lược nội dung marketing, thông điệp truyền thông.	X									X	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông
Tự chủ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của Thương mại điện tử trong doanh nghiệp.	X									X	Thiết kế đồ họa
Nhận định và xử lý tốt tình huống chuyên môn trong lĩnh vực môi giới, kinh doanh bất động sản.	X										Pháp luật bất động sản
Giải thích được các khái niệm, nhận biết bản chất của Quảng cáo & Khuyến mãi, mô hình và các lý thuyết quan trọng trong quá trình hoạch định chiến lược Quảng cáo & Khuyến mãi.	X										Advertising & Promotion Management
Hiểu rõ các khái niệm về marketing nội dung, hoạch định và triển khai thực thi chiến lược content marketing.	X										Marketing nội dung
Khái quát kiến thức cơ bản liên quan đến thị trường và sản phẩm bất động sản.	X										Thiết kế và phát triển sản phẩm bất động sản
Khái quát kiến thức cơ bản liên quan thẩm định giá bất động sản.	X										Thẩm định giá bất động sản ứng dụng
Khái quát kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị rủi ro và quản trị rủi ro trong bất động sản.	X										Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản
Khái quát kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật bất động sản.	X										Pháp luật bất động sản
Hiểu về đặc điểm của kinh doanh quốc tế cũng như nội dung của toàn cầu hóa, tác động của toàn cầu hóa và các yếu tố môi trường tới hoạt động kinh doanh quốc tế.	X										Kinh doanh quốc tế
Hiểu rõ các khái niệm cơ bản và đặc thù của sự thay đổi, quản trị sự thay đổi và tầm quan trọng của quản trị sự thay đổi trong tổ chức.	X										Quản trị sự thay đổi
Hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản về văn hóa, khác biệt văn hóa, ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến nhà quản trị và hoạt động nhà quả trị cũng như các chiến lược quản trị đa văn hóa.	X										Quản trị đa văn hóa
Phân tích và giải quyết tình huống về	X										Quản trị đa

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến hoạt động quản trị hoặc các tình huống về quản trị đa văn hóa trong hoạt động kinh doanh quốc tế.											văn hóa
Mô tả, giải thích được nội dung, thông điệp truyền thông, vai trò của nó đối với các doanh nghiệp.	X										Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông
Trình bày sơ lược kiến thức/ kỹ năng liên quan đến quan hệ công chúng.	X										Quan hệ công chúng
Hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạch định phương tiện truyền thông, các đặc điểm của các công cụ truyền thông.	X										Hoạch định phương tiện truyền thông
Hiểu rõ được những kiến thức về truyền thông marketing.	X										Truyền thông Marketing
Tổng hợp được những kiến thức căn bản về khởi nghiệp và cơ hội kinh doanh.	X										Quản trị khởi nghiệp
Đề xuất phương án xử lý tình huống liên quan đến hoạt động quản trị bán hàng một cách phù hợp.	X										Quản trị bán hàng
Tính toán hợp lý các chỉ tiêu liên quan tới quản trị hoạt động bán hàng.	X										Quản trị bán hàng
Tóm lược kiến thức cơ bản liên quan đến thống kê.	X										Quản trị văn phòng
Trình bày được những vấn đề chung về pháp luật kinh tế, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh.	X										Pháp luật kinh doanh
Hiểu rõ marketing là gì và vai trò của hoạt động marketing trong sản xuất kinh doanh cũng như giải thích được các thuật ngữ trong marketing.	X										Marketing căn bản
Trình bày được các khái niệm cơ bản của kinh tế học vi mô như cung - cầu, hệ số co giãn, hiệu quả thị trường cũng như các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như GDP, lạm phát, thất nghiệp.	X										Các nguyên lý của kinh tế học
Đánh giá được tác động của các chính sách thuế và kiểm soát giá của chính phủ đến kết cục của thị trường.	X										Các nguyên lý của kinh tế học
Sử dụng thành thạo một số công cụ	X										Các nguyên lý

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
toán học cơ bản như đồ thị, phương trình để phân tích các vấn đề kinh tế.											của kinh tế học
Hiểu rõ các khái niệm liên quan đến Digital Marketing và Chiến lược digital Marketing.	X										Chiến lược Digital Marketing
Nắm vững kiến thức căn bản về kỹ thuật ghi hình và kỹ thuật Audio và Video.	X										Kỹ thuật ghi hình và dựng hình
Tự chủ và trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu để phát triển khả năng sử dụng các kỹ thuật ghi hình và dựng hình.	X										Kỹ thuật ghi hình và dựng hình
Hiểu được các kiến thức về mỹ thuật, về thiết kế.	X										Thiết kế đồ họa
Hiểu rõ các khái niệm liên quan đến Digital Marketing và Chiến lược digital Marketing.	X										Chiến lược Digital Marketing
Hiểu được lịch sử phát triển, so sánh các khái niệm căn bản, và các phương pháp phân tích liên quan đến quản trị chiến lược truyền thống và đương đại.	X										Quản trị chiến lược
Hiểu được các nguyên lý cơ bản của kinh tế học, có nhận thức về sự khan hiếm và quyết định kinh tế.	X										Các nguyên lý của kinh tế học
Sử dụng được các tiêu chuẩn để thẩm định và lựa chọn dự án.		X	X	X					X		Quản trị dự án
Hiểu được tầm quan trọng và quy trình của Quản trị Phạm vi dự án, Quản trị Rủi ro dự án, Quản trị Chi phí và Ngân sách dự án, Quản trị Kế hoạch dự án, Quản trị Nguồn lực dự án.		X	X	X					X		Quản trị dự án
Đề xuất những giải pháp đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.		X	X		X						Tài chính doanh nghiệp
Phân tích được sức khỏe tài chính, định giá và đưa ra các quyết định đầu tư đối với chứng khoán của doanh nghiệp.		X	X		X						Tài chính doanh nghiệp
Hiểu được cách thiết kế, triển khai, cài đặt và vận hành một hệ thống thông tin quản lý tại doanh nghiệp.		X	X								Hệ thống thông tin quản lý
Thiết kế, lập kế hoạch, nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược, phân tích tài chính và đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh quốc tế.		X		X	X						Kinh doanh quốc tế

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Hiểu các kiến thức về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính và hệ thống văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính văn phòng và văn thư – lưu trữ vào công việc quản trị văn phòng.		X		X		X					Quản trị văn phòng
Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác quản trị văn phòng trong hoạt động của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.		X		X		X					Quản trị văn phòng
Thực hiện được các kỹ năng, nghiệp vụ hành chính văn phòng như nghiệp vụ văn thư – lưu trữ, kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản, nghiệp vụ thư ký văn phòng.		X		X		X					Quản trị văn phòng
Phân tích được ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế.		X		X							Quản trị đa văn hóa
Phân tích các mô hình triển khai hệ thống truyền thông đa phương tiện.		X		X							Thiết kế truyền thông đa phương tiện
Trình bày và đánh giá các hoạt động của quản trị bán hàng cho một sản phẩm cụ thể bằng lời nói và hình ảnh.		X			X	X					Quản trị bán hàng
Tham gia, quản lý các hoạt động nhóm, sử dụng Power Point, trình bày báo cáo có hiệu quả và kỹ năng giải quyết những tình huống liên quan đến quản trị sự thay đổi trong đời sống thực.		X				X					Quản trị sự thay đổi
Tham gia, quản lý các hoạt động nhóm, sử dụng Power Point, trình bày báo cáo có hiệu quả và kỹ năng giải quyết những tình huống liên quan đến luật kinh tế trong đời sống thực.		X				X					Pháp luật kinh doanh
Trình bày được các yếu tố tác động đến cơ hội kinh doanh và hình thành ý tưởng kinh doanh.		X							X		Quản trị khởi nghiệp
Áp dụng được lý thuyết vào thực tiễn thông qua khả năng phác thảo bản kế hoạch Quảng cáo & Khuyến mãi cho 1 thương hiệu cụ thể. Phân tích và đánh giá các chiến lược quảng cáo trong kinh doanh của doanh nghiệp.		X								X	Advertising & Promotion Management
Áp dụng các nguyên tác content marketing, xác định nội dung phù		X								X	Marketing nội dung

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
hợp.											
Đánh giá được các chiến lược, nguyên tắc và kế hoạch phù hợp cho doanh nghiệp/ tổ chức thực hiện chương trình truyền thông hấp dẫn.		X								X	Hoạch định phương tiện truyền thông
Phân tích các kiến thức và công cụ về kỹ thuật ghi hình và dựng hình.		X								X	Kỹ thuật ghi hình và dựng hình
Phân tích các kiến thức về công cụ thiết kế và sản phẩm ứng dụng.		X								X	Thiết kế đồ họa
Ứng dụng được các công cụ thết kế để tạo ra các sản phẩm ứng dụng.		X								X	Thiết kế đồ họa
Hiểu các kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp và thị trường tài chính phục vụ công tác quản trị tài chính tại doanh nghiệp; các kiến thức về kinh tế vĩ mô tác động trực tiếp lên các tính toán đánh giá hiệu quả quản trị tài chính của doanh nghiệp như: giá trị tiền tệ theo thời gian, lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực.		X									Quản trị tài chính
Hiểu được các kiến thức về các mô hình và các lý thuyết liên quan đến sự thay đổi văn hóa trong doanh nghiệp, các phương pháp lãnh đạo sựu thay đổi cũng như các chiến lược khắc phục - điều chỉnh các rào cản và phản ứng tiêu cực trước sự thay đổi.		X									Quản trị sự thay đổi
Nhận biết và phân tích các khía cạnh và tác động của quản trị thay đổi trên từng đối tượng khác nhau.		X									Quản trị sự thay đổi
Vận dụng lý thuyết, mô hình của quản trị sự thay đổi, các phương pháp chiến lược nhằm khắc phục các xung đột của sự thay đổi trong cùng tổ chức.		X									Quản trị sự thay đổi
Trình bày và hiểu được các thuật ngữ trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng.		X									Quản trị chuỗi cưng ứng
Thiết lập, quản lý và bảo dưỡng cho hệ thống.		X									Hệ thống thông tin quản lý
Thiết kế và trình bày các hoạt động quan hệ công chúng cho một công ty/ tổ chức cụ thể.		X									Quan hệ công chúng
Phân tích và hoạch định được chiến		X									Truyền thông

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
lược truyền thông cho doanh nghiệp.											Marketing
Thiết kế chi tiết các hoạt động của quản trị bán hàng cho một sản phẩm cụ thể.		X									Quản trị bán hàng
Hiểu được các kiến thức cơ bản liên quan đến dự án và quản trị dự án.		X									Quản trị dự án
Hiểu được cơ cấu tổ chức trong một dự án và lựa chọn cơ cấu phù hợp.		X									Quản trị dự án
Nhận biết và phân tích được các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.		X									Quản trị chiến lược
Vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để thực hành Hoạch định chiến lược của doanh nghiệp. Phân tích công tác Hoạch định chiến lược của một doanh nghiệp cụ thể.		X									Quản trị chiến lược
Vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để phân tích công tác Thực hiện chiến lược của một doanh nghiệp.		X									Quản trị chiến lược
Vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược của một doanh nghiệp.		X									Quản trị chiến lược
Phân tích và đề xuất Chiến lược cạnh tranh cho doanh nghiệp.		X									Quản trị chiến lược
Trình bày được các quy định của pháp luật hiện hành về các chủ thể kinh doanh như hợp tác xã, hộ gia đình.		X									Pháp luật kinh doanh
Phân tích được các hoạt động thương mại, soạn thảo được hợp đồng thương mại, mua bán hàng hóa.		X									Pháp luật kinh doanh
Nhận thức được các quy định về thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại tại trung tâm trọng tài thương mại và tòa án.		X									Pháp luật kinh doanh
Vận dụng tư duy sáng tạo và tư duy thiết kế để phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến khởi nghiệp.		X									Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số
Vận dụng tư duy sáng tạo và tư duy thiết kế để phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến khởi nghiệp.		X									Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Thu thập và phân tích được các chỉ số tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động và những rủi ro trong công tác quản trị tài chính tại doanh nghiệp.			X	X				X			Quản trị tài chính
Thực hành các kỹ năng phân tích, xử lý thông tin, kỹ năng viết kế hoạch, báo cáo.			X	X					X		Quản trị khởi nghiệp
Thẩm định và lựa chọn dự án đầu tư tối ưu dựa trên sự đánh đổi giữa lợi nhuận - rủi ro và chi phí sử dụng vốn.			X		X						Tài chính doanh nghiệp
Tham gia, quản lý các hoạt động nhóm, sử dụng Power Point, trình bày báo cáo có hiệu quả và kỹ năng giải quyết những tình huống liên quan đến quản lý hệ thống thông tin trong đời sống thực.			X			X					Hệ thống thông tin quản lý
Vận dụng được kiến thức cơ bản về các phương pháp thống kê để thực hiện việc thu thập thông tin.			X			X					Quản trị văn phòng
Thiết kế được kế hoạch triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong kinh doanh.			X				X				Chuyển đổi số trong kinh doanh
Thiết kế được kế hoạch triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong kinh doanh.			X				X				Chuyển đổi số trong kinh doanh
Tổng hợp và phân tích dữ liệu cần thiết cho việc thẩm định giá bất động sản.			X					X			Thẩm định giá bất động sản ứng dụng
Đo lường và đánh giá được rủi ro trong giao dịch bất động sản.			X					X			Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản
Sáng tạo được những ý tưởng về mô hình sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường mục tiêu.			X					X			Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số
Sáng tạo được những ý tưởng về mô hình sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường mục tiêu.			X					X			Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số
Nhận biết cơ hội và hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh.			X						X		Quản trị khởi nghiệp
Áp dụng được các nguyên tắc, mô hình, công cụ để xây dựng nội dung marketing và thông điệp truyền thông cho doanh nghiệp.			X							X	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Phân tích, đánh giá một cách nhanh chóng giúp xây dựng và quản lý tiến trình thực hiện, đánh giá và đo lường hiệu quả.			X							X	Hoạch định phương tiện truyền thông
Xây dựng và triển khai hệ thống truyền thông đa phương tiện cho doanh nghiệp.			X							X	Thiết kế truyền thông đa phương tiện
Quản lý hiệu quả hoạt động digital marketing.			X							X	Chiến lược Digital Marketing
Ứng dụng được các công cụ để rạo ra được sản phẩm nghe nhìn mức độ căn, đúng kỹ thuật.			X							X	Kỹ thuật ghi hình và dựng hình
Quản lý hiệu quả hoạt động digital marketing.			X							X	Chiến lược Digital Marketing
Xây dựng và triển khai hệ thống truyền thông đa phương tiện cho doanh nghiệp.			X							X	Thiết kế truyền thông đa phương tiện
Vận dụng được kiến thức cơ bản về các phương pháp thống kê để thực hiện phân tích các hoạt động kinh doanh.			X								Quản trị văn phòng
Xử lý thành thạo các hàm tài chính trên phần mềm Excel: Effect, PV, FV, NPV, IRR, định giá và tính YTM của Trái phiếu.			X								Tài chính doanh nghiệp
Hiểu được các mô hình chung về thông tin và hệ thống thông tin tại các doanh nghiệp.			X								Hệ thống thông tin quản lý
Hiểu được các cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý, phân tích các mô hình cụ thể của một hệ thống thông tin.			X								Hệ thống thông tin quản lý
Xây dựng cơ sở dữ liệu, các phương pháp thu thập dữ liệu.			X								Hệ thống thông tin quản lý
Hình thành kỹ năng lập kế hoạch và đánh giá tính khả thi cho hệ thống.			X								Hệ thống thông tin quản lý
Ứng dụng được Ms. Excel và Ms. Project trong thiết kế và quản trị dự án.			X								Quản trị dự án

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Đề xuất phương pháp nâng cao chất lượng thông điệp Quảng cáo & Khuyến mãi của doanh nghiệp, thỏa mãn tốt hơn nhu cầu khách hàng để giữ khách hàng và thu hút thêm khách hàng mới.				X			X				Advertising & Promotion Management
Phân tích và lựa chọn được mô hình cũng như nguồn tài trợ cho doanh nghiệp hướng đến tính lâu dài và bền vững.				X				X			Quản trị tài chính
Đánh giá tình hình và giải quyết các mô hình khởi nghiệp mới trong lĩnh vực kinh doanh khởi nghiệp.				X				X			Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số
Đánh giá tình hình và giải quyết các mô hình khởi nghiệp mới trong lĩnh vực kinh doanh khởi nghiệp.				X				X			Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số
Xây dựng kế hoạch content marketing, xây dựng quản lý tiến trình biên tập nội dung.				X						X	Marketing nội dung
Xây dựng được hệ thống chuỗi cung ứng.				X						X	Quản trị chuỗi cung ứng
Phân tích, đánh giá một cách nhanh chóng, đưa ra các giải pháp về các truyền thông và các hoạt động marketing của doanh nghiệp/tổ chức.				X						X	Truyền thông Marketing
Trình bày sơ lược kiến thức liên quan đến quản trị bán hàng.					X						Quản trị bán hàng
Chủ động trong học tập và nghiên cứu cũng như cập nhật công nghệ, kỹ thuật trong hệ thống truyền tin.					X					X	Thiết kế truyền thông đa phương tiện
Chủ động trong học tập và nghiên cứu cũng như cập nhật công nghệ, kỹ thuật trong hệ thống truyền tin.					X					X	Thiết kế truyền thông đa phương tiện
Xây dựng được các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế và tự chịu trách nhiệm trước tổ chức và pháp luật về kinh doanh quốc tế và pháp luật có liên quan.					X						Kinh doanh quốc tế
Phát triển kỹ năng viết, có thái độ tích cực và đạo đức nghề nghiệp.					X						Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Đề xuất phương án xử lý tình huống liên quan đến hoạt động quan hệ công chúng một cách phù hợp.					X						Quan hệ công chúng
Có kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề liên quan đến phương tiện truyền thông.					X						Hoạch định phương tiện truyền thông
Giải thích vì sao phải nghiên cứu tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng đó.					X						Marketing căn bản
Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh doanh số, thương mại điện tử.					X						Chuyển đổi số trong kinh doanh
Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh doanh số, thương mại điện tử.					X						Chuyển đổi số trong kinh doanh
Tham gia, quản lý các hoạt động nhóm, sử dụng Power Point, trình bày báo cáo có hiệu quả và kỹ năng giải quyết những tình huống liên quan đến lĩnh vực marketing trong đời sống thực.						X	X				Marketing căn bản
Thực hành các kỹ năng khởi nghiệp hiệu quả như kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo.						X			X		Quản trị khởi nghiệp
Phân tích và trình bày một bài nghiên cứu khoa học nước ngoài liên quan đến quan hệ công chúng.						X					Quan hệ công chúng
Thuyết trình, phản biện có hiệu quả để giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động kinh doanh quốc tế.						X					Kinh doanh quốc tế
Thuyết trình, giao tiếp có hiệu quả để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan.						X					Quản trị tài chính
Tự chủ, chịu trách nhiệm đối với các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng, chủ động giải quyết vấn đề.						X					Quản trị chuỗi cưng ứng
Có kỹ năng cần thiết để khai thác những thế mạnh từ sự khác biệt văn hóa cũng như để giảm thiểu những tác động không tích cực của sự khác biệt văn hóa trong quá trình giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế.						X					Quản trị đa văn hóa

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
Thuyết trình có hiệu quả.						X					Hành vi tổ chức
Tham gia và quản lý hoạt nhóm có hiệu quả.						X					Hành vi tổ chức
Tham gia, quản lý các hoạt động nhóm, sử dụng Power Point, trình bày báo cáo có hiệu quả và kỹ năng giải quyết những tình huống liên quan đến quản trị chiến lược trong đời sống thực.						X					Quản trị chiến lược
Đạt được kỹ năng cần thiết cho một vị trí marketing có tầm chiến lược trong doanh nghiệp.							X			X	Advertising & Promotion Management
Đạt được kỹ năng cần thiết cho một vị trí marketing có tầm chiến lược trong doanh nghiệp.							X			X	Marketing nội dung
Phân tích các yếu tố môi trường, các công cụ digital Marketing để lập kế hoạch chiến lược truyền thông cho doanh nghiệp và sản phẩm trên môi trường số.							X			X	Chiến lược Digital Marketing
Phân tích các yếu tố môi trường, các công cụ digital Marketing để lập kế hoạch chiến lược truyền thông cho doanh nghiệp và sản phẩm trên môi trường số.							X			X	Chiến lược Digital Marketing
Thuyết trình báo cáo có hiệu quả.							X				Quản trị văn phòng
Phân biệt được các quan điểm khác nhau về marketing, hiểu và có thể giải thích các môi trường marketing, hiểu được tầm quan trọng của hệ thống thông tin marketing							X				Marketing căn bản
Giải thích được thế nào là thị trường, phân khúc thị trường. Biết cách xác định được thị trường mục tiêu, định vị sản phẩm, định vị thương hiệu.							X				Marketing căn bản
Phân tích được chiến lược marketing tích hợp và nội dung của từng thành phần trong marketing tích hợp.							X				Marketing căn bản
Phân loại các loại sản phẩm bất động sản.								X			Thiết kế và phát triển sản phẩm bất động sản
Đánh giá thị trường và sản phẩm bất								X			Thiết kế và

CLO	PLO										Học phần phân bổ
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	
động sản.											phát triển sản phẩm bất động sản
Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp thẩm định giá bất động sản.								X			Thẩm định giá bất động sản ứng dụng
Đề xuất phương án tối ưu cho việc thẩm định giá bất động sản.								X			Thẩm định giá bất động sản ứng dụng
Phân loại các phương pháp nhận dạng rủi ro trong bất động sản.								X			Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản
Tra cứu được hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến môi giới, kinh doanh các loại hình bất động sản.								X			Pháp luật bất động sản
Phân biệt các mẫu văn bản, loại hợp đồng trong giao dịch bất động sản.								X			Pháp luật bất động sản
Phân tích và đánh giá các chiến lược truyền thông marketing trong kinh doanh của doanh nghiệp.										X	Truyền thông Marketing
Phát triển được khả năng tự học hỏi để phát triển bản thân trong công việc.										X	Truyền thông Marketing
Có thái độ phù hợp và nhận thức được trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp và phát triển tinh thần tích cực dấn thân thể hiện.										X	Truyền thông Marketing
Độc lập giải quyết vấn đề và có trách nhiệm vì lợi ích chung của nhóm.											Thiết kế và phát triển sản phẩm bất động sản
Độc lập giải quyết vấn đề và có trách nhiệm vì lợi ích chung của nhóm.											Thẩm định giá bất động sản ứng dụng
Độc lập giải quyết vấn đề và có trách nhiệm vì lợi ích chung của nhóm.											Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản
Độc lập giải quyết vấn đề và có trách nhiệm vì lợi ích chung của nhóm.											Pháp luật bất động sản
Độc lập giải quyết vấn đề và có trách nhiệm vì lợi ích chung của nhóm.											Quan hệ công chúng
Độc lập giải quyết vấn đề và có trách nhiệm vì lợi ích chung của nhóm.											Quản trị văn phòng

6.2. Đối sánh với một số chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo khác

	NTU	TDTU	DUYTAN	OU Malaysia	TBD
Kiến thức giáo dục đại cương	50	38	52	27	53
Kiến thức cơ sở ngành	34	27	51	12	21
Kiến thức ngành	44	61	23	69	30
Kiến thức chuyên ngành				12	12
Kiến thức bổ trợ					8
Thực tập/Khóa luận tốt nghiệp	10	10	10		6
Tổng	**138**	**136**	**136**	**120**	**130**

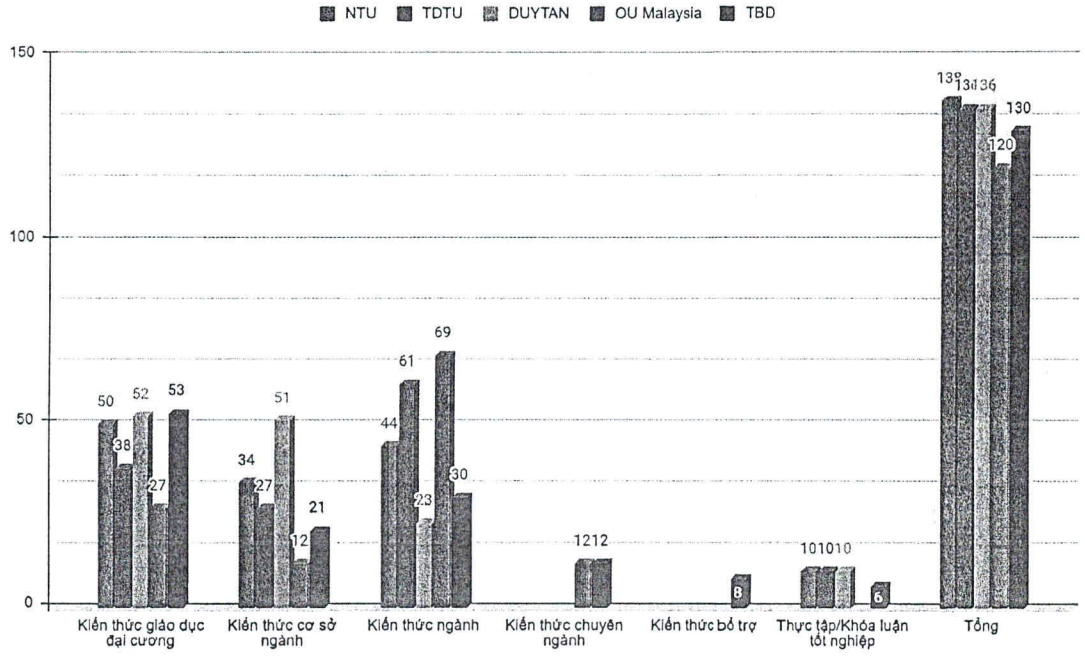

PHẦN 7. LỘ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

7.1. Lộ trình đào tạo tối ưu

LỘ TRÌNH 3,5 NĂM – 11 HỌC KỲ

TT	NĂM THỨ 1	Số tín chỉ	Ghi chú	
		36		
	HỌC KỲ 1	**13**		
1	Công nghệ thông tin thời đại số	3		AB
2	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	2	Tự chọn	AB
3	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	2	Tự chọn	AB

4	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	3	Tự chọn	AB
5	English 1	3	Bố trí cứng	AB
	HỌC KỲ 2	**6**		
1	English 2	3	Bố trí cứng	
2	Các nguyên lý của kinh tế học	3		
	HỌC KỲ 3	**17**		
1	English 3	3	Bố trí cứng	A
2	Quản trị học	3		A
3	Nguyên lý kế toán	3		A
4	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	3	Tự chọn	B
5	Dẫn luận pháp luật và quyền con người	2		B
6	English 4	3	Bố trí cứng	B
TT	**NĂM THỨ 2**	**Số tín chỉ**	**Ghi chú**	
		40		
	HỌC KỲ 4	**15**		
1	English 5	3	Bố trí cứng	A
2	Marketing căn bản	3		A
3	Chuyên đề 1	1		A
4	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	6	Bố trí cứng	B
5	Thực tập nhận thức	2		B
	HỌC KỲ 5	**6**		
1	English 6	3	Bố trí cứng	
2	Tài chính doanh nghiệp	3		
	HỌC KỲ 6	**19**		
1	Giáo dục thể chất	3	Bố trí cứng	A
2	Thống kê kinh doanh	3		A
3	Hành vi khách hàng	3		A
4	Triết học Mác - Lênin	3	Bố trí cứng	B
5	Chuyên đề 2	1		B
6	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3		B

7	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3		B
TT	**NĂM THỨ 3**	**Số tín chỉ**	**Ghi chú**	
		39		
	HỌC KỲ 7	**17**		
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Bố trí cứng	A
2	Đề án cơ sở	2		A
3	Quản trị dự án	3		A
4	Đề án chuyên ngành	2		B
5	Quản trị bán hàng	3		B
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Bố trí cứng	B
7	Hành vi tổ chức	3		B
	HỌC KỲ 8	**5**		
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Bố trí cứng	
2	Lựa chọn chuyên ngành gần/xa - Quản trị khởi nghiệp - Truyền thông marketing (*) (*) Truyền thông đa phương tiện	3		
	HỌC KỲ 9	**17**		
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Bố trí cứng	A
2	Lựa chọn chuyên ngành gần/xa - Quản trị nhân sự - Hoạch định phương tiện truyền thông (*) (*) Truyền thông đa phương tiện	3		A
3	Lựa chọn chuyên ngành gần/xa - Quản trị văn phòng - Quan hệ công chúng (*) (*) Truyền thông đa phương tiện	3		A
4	Lựa chọn chuyên ngành gần/xa - Quản trị chiến lược - Thiết kế truyền thông đa phương tiện (*) (*) Truyền thông đa phương tiện	3		B
5	Lựa chọn chuyên ngành gần/xa - Quản trị đa văn hóa - Kỹ năng viết & ứng dụng truyền thông (*) (*) Truyền thông đa phương tiện	3		B

6	Chuyên ngành 1 - Quản trị sự thay đổi - Tài chính cho khởi nghiệp - Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản - Nghiên cứu marketing - Thiết kế đồ họa	3		B
TT	**NĂM THỨ 4**	**Số tín chỉ**	**Ghi chú**	
		15		
	HỌC KỲ 10	**15**		
1	Chuyên ngành 2 - Quản trị tài chính - Sáng tạo và đổi mới mô hình kinh doanh - Pháp luật bất động sản - Sáng tạo nội dung - Kỹ thuật ghi hình và dựng phim	3		A
2	Chuyên ngành 3 - Kinh doanh quốc tế - Phân tích và quản trị rủi ro khởi nghiệp - Thẩm định giá bất động sản ứng dụng - Truyền thông marketing tích hợp - Quản trị ấn phẩm và xuất bản	3		A
3	Chuyên ngành 4 - Chuyển đổi số trong kinh doanh - Tư duy thiết kế và khởi nghiệp số - Thiết kế và phát triển sản phẩm bất động sản - Chiến lược digital marketing - Quản trị quảng cáo và khuyến mãi	3		A
4	Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	6		B
	HỌC KỲ 11	**0**		
1	Thực tập/khóa luận tốt nghiệp (tiếp tục)	6		

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Các học phần tự chọn trong nhóm học phần Giáo dục tổng quát, tự chọn chuyên ngành, việc xem xét mở môn tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại từng học kỳ như sĩ số sinh viên đăng ký, giảng viên, các điều kiện cơ sở vật chất.

- Tất cả các học phần được giảng dạy theo Đề cương môn học đã được duyệt và phải được cung cấp, giải thích cho sinh viên ngay từ đầu học kỳ.

- Tùy theo số tín chỉ đã tích lũy ở bất kỳ thời điểm xem xét, sinh viên sẽ được phân loại theo năm học như sau:

Loại SV	Số tín chỉ đạt
SV năm I	0 - 41
SV năm II	42 - 77
SV năm III	78 –124
SV năm IV	Từ 125 trở lên

- Việc phân loại sinh viên theo số tín chỉ, so sánh với số năm học danh nghĩa cũng là căn cứ để xác định tình trạng học tập của sinh viên. Do đó, sinh viên cần có kế hoạch học tập cá nhân phù hợp để hoàn thành Chương trình đào tạo trong thời gian tối đa được phép học tại trường.

- Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu.

- Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/ học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Khoa/ Bộ môn hướng dẫn sinh viên đăng ký các môn học bắt buộc và lựa chọn các môn học tự chọn phù hợp.

Trưởng Khoa

TS. Nguyễn Bá Hùng

KT. Hiệu trưởng

Phó Hiệu Trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

TS. Phạm Quốc Lộc